

Số: 32/2025/QĐST-HNGĐ

Cầu Kè, ngày 14 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Lê Cẩm T, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Trịnh Hoàng N, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Cẩm T và ông Trịnh Hoàng N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Lê Cẩm T và ông Trịnh Hoàng N thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Lê Cẩm T và ông Trịnh Hoàng N thống nhất giao con chung tên Trịnh Hoàng T1, sinh ngày 23/11/2015 cho ông Trịnh Hoàng N trực tiếp nuôi dưỡng. Đây cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Trịnh Hoàng T1.

Do con chung tên Trịnh Thúy H, sinh ngày 21/03/2005 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tòa án giải thích cho các đương sự biết về việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Ông Trịnh Hoàng N khẳng định ông có đủ điều kiện và khả năng nuôi dưỡng con chung nên ông không yêu cầu bà Lê Cẩm T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Về tài sản chung: Bà Lê Cẩm T và Trịnh Hoàng N thống nhất không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Lê Cẩm T và Trịnh Hoàng N thống nhất không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Cẩm T tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008916 ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè; Bà Lê Cẩm T được nhận lại số tiền chênh lệch còn lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- UBND xã Tam Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Trúc Linh